

Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 24 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

* Người yêu cầu: Anh Trần Hải Đ, sinh năm 1978.

HKTT: Tổ 1, khu phố 3, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Lô 6 căn 15 khu T, phường Q, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

* Người yêu cầu: Chị Trần Tú T, sinh năm 1981.

HKTT: Số 46 đường P, phường B, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Lô 6 căn 15 khu T, phường Q, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212; khoản 1, 2 Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 90, Điều 92, Điều 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hải Đ và chị Trần Tú T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hải Đ và chị Trần Tú T thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về quan hệ con chung: Anh Đ và chị T thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung tên Trần Hoàng Bảo K, sinh ngày 22/6/2005 và Trần Hoàng Hiếu T1, sinh ngày 06/02/2007 cho chị Trần Tú T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 01 cháu (2.000.000 đồng/02 cháu/tháng). Thời gian cấp dưỡng đầu tiên là vào ngày 01/02/2018 và ngày 01 (một) hàng tháng tiếp theo cho đến khi cháu Bảo K, cháu Hiếu T1 đủ 18 tuổi.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc giao nhận tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đ không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung thì anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định trên số tiền cấp dưỡng tương đương với thời gian chưa thi hành án.

Anh Trần Hải Đ được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Đ và chị T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung vợ chồng: Anh Đ và chị T thống nhất xác nhận không có.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Anh Đ, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền anh chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001760 ngày 05/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang; nên anh, chị không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TRẦN THU IN